

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu T, sinh năm 1992. HKTT: số 7, ngõ 34/49/1, phố T, phường H, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu G, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị O, sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có; Theo danh chỉ bản số 74 lập ngày 24.12.2019 tại Công an quận H, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2. Trần Đăng E, sinh năm 1996. HKTT: thôn K, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thái N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1970; Có vợ: Đặng Minh P sinh năm 1997 và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); Theo danh chỉ

bản số 72 lập ngày 23.12.2019 tại Công an quận H, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 333/2011/ HSST ngày 28 tháng 09 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt **03** năm tù về tội *Cướp tài sản*, ra trại ngày 30/8/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

3. Đỗ Mạnh H, sinh năm 1998. HKTT: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có; Theo danh chỉ bản số 73 lập ngày 24.12.2019 tại Công an quận H, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1993. HKTT: khu 2, thôn L, xã H, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Cầm Bá A, sinh năm 1990 (trú tại: đội 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) là nhân viên của quán masage số 365, khu đô thị X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội do anh Trần Xuân Q, sinh năm 1993 (trú tại: khu 2, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ) làm chủ và Đỗ Minh D, sinh năm 1997 (trú tại thôn V, xã C, huyện B, tỉnh Thái Bình) là nhân viên quán masage số 69F3, khu đô thị Đ, phường K, quận M, thành phố Hà Nội do Lưu Thế B, sinh năm 1990 (trú tại xã K, huyện B, tỉnh Thái Bình) quản lý.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18/12/2019, Lưu Thế B cùng các đối tượng Phạm Hữu T sinh năm 1992 (trú tại: số 7, ngõ 34/49/1, phố T, phường H, quận C, thành phố Hà Nội); Đỗ Mạnh H, sinh năm 1998 (trú tại: xã V, huyện B, tỉnh Thái Bình) và Trần Đăng E, sinh năm 1996 (trú tại: thôn K, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội); Nguyễn Phương K, sinh năm 1991 (trú tại: số 53, phố B, phường C, quận K, thành phố Hà Nội); Nguyễn Xuân G, sinh năm 1988 (trú tại: số 77, phố N, phường P, quận X, thành phố Hà Nội) và đối tượng L (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi từ quán masage số 69F3 đến quán masage của anh Q tìm A để giải quyết mâu thuẫn cho D. Trên đường đi B gọi thêm Nguyễn M, sinh năm 1986 (trú tại: số 5/12/36 phố N, phường P, quận X, thành phố Hà Nội)

và Trần Bảo V, sinh năm 1987 (trú tại: phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng) đến quán masage của anh Q. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm gồm B, G, T, E, Phương K, H và L đến nơi, lúc này thấy quán của anh Q đóng cửa, E liền nhặt một mẫu gỗ ở gần đấy ném vào cửa quán massage của anh Q thì H can ngăn và đến bấm chuông cửa. Sau khi anh Q ra mở cửa thì B, G, E, T, L và H xông vào quán rồi đi lên gác lửng của quán, còn Phương K ở ngoài cửa trông xe. Tại đây, nhóm của B liên tục chửi bới, quát to và yêu cầu anh Q cho gặp A, E dùng tay tát vào mặt của anh Q. Sau đó, B bảo G, H lên tầng để tìm A và gọi tất cả nhân viên xuống. Lúc này, T nhìn thấy quán có camera, do sợ camera ghi lại hình ảnh T và các đối tượng trong nhóm nên T bảo anh Q rút đầu thu camera ra cho vào chậu rửa bát gần đấy và xả nước vào, mục đích cho hỏng đầu thu để không lưu lại hình ảnh T và các đối tượng trong nhóm. Anh Q sợ nên làm theo lời của T, khi anh Q đang rút đầu thu camera ra thì E thấy anh Q làm chậm liền đến giật các dây nối của đầu thu camera ra và định cắm đầu thu camera cho vào chậu rửa bát thì T nói “*mày đi ra cho người ta làm*” và bảo anh Q cắm đầu thu camera cho vào chậu rửa bát rồi vặn nước vào chậu. Sau đó, anh Q làm theo lời T, thấy anh Q cho nước chảy nhỏ, E liền đến mở cho nước chảy to hơn. Khi nước chảy được 2/3 chậu, T lại gần kiểm tra thì thấy nước chưa ngập đầu thu camera nên đã dùng tay lật đi lật lại cho nước ngấm hết vào đầu thu. T tiếp tục nhìn thấy 01 (một) ổ chuyển đổi dòng điện màu trắng trên kệ ti vi và nói “*còn cái gì màu trắng kia*”, anh Q không nói gì. Lúc này, Thắng thấy H dẫn các nhân viên của quán xuống liền bảo H ra rút ổ chuyển đổi dòng điện trên kệ ti vi ra cho vào chậu nước, H lấy 01 (một) ổ chuyển đổi dòng điện cùng 01 (một) ổ cắm điện, nhãn hiệu lioa màu đen cho vào chậu nước cùng với đầu thu camera. Sau đó, E đi đón Nguyễn M và Trần Bảo V đến, khi Bảo V và M đến thì M yêu cầu anh Q gọi điện cho J (chưa xác định lai lịch) để nói chuyện dàn xếp mâu thuẫn giữa A và D, khi M nói chuyện với J về việc của A và D xong thì cả nhóm đi về. Trong lúc cả nhóm đi về thì G và Bảo V dùng tay tát anh Vũ Xuân I sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình là nhân viên của quán masage của anh Q.

Cùng ngày 18/12/2019, anh Trần Xuân Q đến Công an phường Phúc La, quận Hà Đông trình báo về việc bị hủy hoại tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

Thu của anh Trần Xuân Q giao nộp: 01 (một) đầu thu camera Avtect màu đen model TVIDGD 2404; 01 (một) ổ chuyển đổi dòng điện Power Supply model S-120-12; 01 (một) ổ điện lioa màu đen (tất cả đều hư hỏng hoàn toàn).

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 (một) đầu thu camera Avtect màu đen model TVIDGD 2404, trị giá 3.100.000 đồng; 01 (một) ổ chuyển đổi dòng điện Power Supply model S-120-12, trị giá 250.000 đồng; 01 (một) ổ điện lioa màu đen, trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 3.400.000 đồng.

Ngày 21/12/2019, Phạm Hữu T, Đỗ Mạnh H, Trần Đăng E đã đến Công an quận Hà Đông đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Xuân Q tài sản đã thu giữ, gồm: 01 (một) đầu thu camera Avtect màu đen model TVIDGD 2404; 01 (một) ổ chuyển đổi dòng điện Power Supply model S-120-12; 01 (một) ổ điện lioa màu đen. Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với đối tượng L hiện chưa xác định được nhân thân, cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lưu Thế B, Trần Bảo V, Nguyễn Phương K, Nguyễn Xuân G và Nguyễn M: quá trình điều tra xác định, các đối tượng này đến quán masage của anh Q tìm A để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, các đối tượng có chửi bới, nhưng không chỉ huy, không tham gia cùng E, H, T và L hủy hoại tài sản của anh Q nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Bảo V và Nguyễn Xuân G có hành vi dùng tay tát anh Vũ Xuân I là nhân viên quán masage của anh Q, do thương tích nhẹ anh I không đề nghị giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên Công an quận Hà Đông quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Bảo V và Nguyễn Xuân G là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 31.3.2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T, Trần Đăng E, Đỗ Mạnh H về tội “*Hủy hoại tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ **Phạm Hữu T** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ **Đỗ Mạnh H** từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt **Trần Đăng E** từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hữu T, Trần Đăng E, Đỗ Mạnh H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 02 giờ ngày 18/12/2019, tại quán massage số 365, khu đô thị X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội do anh Trần Xuân Q làm chủ, Phạm Hữu T, Đỗ Mạnh H, Trần Đăng E và đối tượng L (chưa rõ lai lịch) có hành vi tự tay và yêu cầu anh Q cho 01 (một) đầu thu camera Avtect màu đen model TVIDGD 2404; 01 (một) ổ chuyển đổi dòng điện Power Supply model S-120-12; 01 (một) ổ điện loa màu đen vào chậu và xả nước làm cho hỏng không sử dụng được, gây ra thiệt hại trị giá 3.400.000 đồng và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy

định tại khoản 1 điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Hữu T, Đỗ Mạnh H, Trần Đăng E về tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo Phạm Hữu T, Đỗ Mạnh H đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và đã đầu thú. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nhưng gây thiệt hại không lớn. Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15.05.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục các bị cáo để các bị cáo sửa chữa những sai lầm của mình có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Đăng E có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Toà không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Hữu T, Đỗ Mạnh H, Trần Đăng E** phạm tội Huỷ hoại tài sản.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hữu T 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Mạnh H 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Trần Đăng E 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Về án phí: Các bị cáo Phạm Hữu T, Đỗ Mạnh H, Trần Đăng E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh